

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-PT

Ngày: 24-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Thẩm phán: Ông Trương Anh Tuấn

Bà Phạm Thị Thu Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**
Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Sơn L, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Sơn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2025/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Sơn L, sinh ngày 14/9/1968, tại tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là tổ dân phố 01, phường Đ, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Vũ Thị O (đã chết); bị cáo có vợ là Tòng Thị P1, sinh năm 1991 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án; bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính (ngày 31/5/2016, bị cáo bị Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, đã hết thời hiệu thi hành Quyết định, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2025 đến ngày 26/8/2025 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Sơn L:**

1. Ông Nguyễn Cảnh P, Luật sư Văn phòng Luật sư X, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Số nhà 91, bản K, phường M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Trần Ngọc T, Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ hiện nay: Số nhà 55, tổ 11, phường Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Ông Đinh Công S, sinh năm 1977. Nơi ĐKKHKT: Tổ 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Tổ 6, phường Đ, tỉnh Điện Biên). Nơi ở hiện nay: Tổ 10, phường T1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là tổ 10, phường Đ, tỉnh Điện Biên) (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số nhà 55, tổ 11, phường Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (nay là Xóm H, xã L, tỉnh Phú Thọ) (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2012, thông qua bản thỏa thuận miệng ông Đinh Công S thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWO Cielo, biển kiểm soát 18T-2502 của ông Trần Ngọc T để tập lái. Năm 2013, ông S đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, do xe bị hỏng nên đã gửi tại Gara sửa chữa xe ô tô L của ông Lê Sơn L thuộc tổ 16, phường H (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên, chưa trả lại xe cho ông T. Ngày 06/7/2018, ông T đến Trại giam N gặp và trao đổi với ông S việc viết giấy biên nhận S thuê xe ô tô của ông T từ năm 2012, thỏa thuận đến năm 2019, S chấp hành xong án phạt tù về sẽ sửa chữa rồi trả lại xe, thanh toán tiền thuê xe cho ông T. Tháng 8/2019, S chấp hành án xong rồi trở về địa phương, S đã đến Gara sửa xe ô tô L xem thì thấy xe hư hỏng nhiều nên gọi điện cho ông T xin bán xe và nhờ ông Lê Sơn Lý bán được 1.700.000 đồng với giá phế liệu. Việc ông S bán chiếc xe trên, ông T không biết, Căn cứ vào bản hợp đồng hợp tác làm ăn viết tay ngày 04/3/2012 giữa ông Trần Ngọc T và Phạm Sơn L, ngày 04/11/2024 ông T ủy quyền cho Phạm Sơn L gặp ông S yêu cầu trả tiền thuê xe và trả lại xe ô tô đã thuê. Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2024, L cùng Nguyễn Quang T1 đến nhà gặp S yêu cầu S trả lại xe và tiền thuê xe nhưng S chưa có tiền trả, hẹn sau tết sẽ thu xếp trả. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, ông S điều khiển xe ô tô nhãn hiệu DEAWO Laceti, biển kiểm soát 27A-006.37 cùng T1 đến dừng xe ở trước cửa rồi vào trong nhà L để nói chuyện, thì giữa ông S và L đã xảy ra xô xát. Sau đó, ông S chạy ra khỏi nhà L rồi lên xe ô tô, khóa cửa xe lại, ông S thấy L chạy ra phía sau xe ô tô của S và cúi người xuống nhưng không nhìn thấy có cầm dao đâm vào lốp xe hay không. Tuy nhiên, khi ông S di chuyển đến trước cửa xây xăng quân đội thì thấy lốp phía sau xe bên lái có vết thủng và bị xịt hết hơi, ông T1 nhìn thấy L đâm dao vào lốp xe của ông S, tuy nhiên L không thừa nhận. Sau khi ông S điều khiển xe đi thì L đi xe máy chở ông T1 ngồi phía sau đi theo xe của ông S, sau đó dừng xe sát phía cửa xe bên lái làm gương lật ngược lên phía trước gây vỡ mặt gương, hỏng bộ điều khiển,

mất ốp gương phía sau xe. Thấy vậy, ông S điều khiển xe để rời đi thì L dùng tay phải vỗ 01 phát từ phải qua trái, từ trên xuống dưới vào gương chiếu hậu bên phụ xe ô tô làm gương bị gập lại gây vỡ mặt gương, hỏng bộ điều chỉnh (02 mô tơ hoạt động bình thường). Sau đó, ông S tiếp tục điều khiển xe đi thẳng về hướng cầu T2 thì L đi xe máy đuổi theo ông S. Khi ông S dừng xe ở đường gần lối vào siêu thị Đ, L cũng dừng xe rồi đi bộ đến phía đầu bên phụ xe ô tô của ông S rồi dùng tay bẻ ngược cần gạt nước kính lái lên và sử dụng con dao bấm dài khoảng 20cm chọc vào lớp xe phía sau bên phụ gây 01 vết thủng lớp xịt hết hơi và lớp xe phía trước bên phụ gây 02 vết thủng, lớp xịt hết hơi. Ông S đã gọi điện báo Công an phường T2 đến giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL ngày 24/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận tại thời điểm ngày 15/12/2024 thiệt hại gồm: *Một lớp xe phía trước bên phụ 420.000 đồng, một lớp xe phía sau bên phụ 555.000 đồng, một lớp xe phía sau bên lái 555.000 đồng, 01 gương chiếu hậu bên lái 900.000 đồng và 01 gương chiếu hậu bên phụ 800.000 đồng của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27A-006.37 bị hư hỏng là 3.230.000 đồng.*

Tại bản Kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 02/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: *Con dao gửi giám định ký hiệu A4 gây nên được các vết thủng: Vết 1 trên lớp xe ký hiệu A1; trên lớp xe ký hiệu A2 và A3. Vết thủng vết 2 trên lớp xe ký hiệu A1 không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ cơ sở kết luận.*

Tại bản Kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 09/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, kết luận:

- *Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 (ba) tệp video lưu trữ trong Mẫu A1, A2 gửi giám định.*

- *Chụp được 09 (chín) bản ảnh thể hiện tóm tắt nội dung tệp video tên “XVR_ch4_main_20241215143456_20241215143800.dav” về hành động của 02 người đi xe máy đến tác động đối với chiếc xe ô tô loại 4 chỗ ngồi, đỗ ở đường, xuất hiện trong video từ 01 phút 46 giây (tương ứng với thời gian hiển thị trên màn hình là 14 giờ 36 phút 41 giây ngày 15/12/2024) đến 02 phút 46 giây (tương ứng với thời gian hiển thị trên màn hình là 14 giờ 37 phút 42 giây ngày 15/12/2024) lưu trữ trong Mẫu A1.*

- *Chụp được 04 (bốn) bản ảnh thể hiện tóm tắt nội dung tệp video tên: “6138788795088.mp4” của những người có hành động, tác động đối với chiếc xe ô tô loại 4 chỗ ngồi đỗ ở đường (vị trí giữa phía trên màn hình) xuất hiện trong video từ 0 phút 00 giây (tương ứng với thời gian hiển thị trên màn hình là 14 giờ 46 phút 11 giây ngày 15/12/2024) đến 03 phút 10 giây (tương ứng với thời gian hiển thị trên màn hình là 14 giờ 49 phút 23 giây ngày 15/12/2024) lưu trữ trong Mẫu A2.*

Tại bản Kết luận giám định số 764/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: *Con dao gửi giám định ký hiệu A4 (dao nhọn một lưỡi sắc có chiều dài 36cm, phần kim loại làm chuôi cán dao có chiều dài 12cm, bản rộng nhất là 1,4cm; dày nhất là 0,5cm; sống dao dày nhất là 0,5cm; bản dao rộng nhất 4,5cm; phần đầu mũi dao có cạnh vuông dài*

1cm, dày 0,2cm, bề mặt không phẳng và hơi bị vắn) không gây nên được các vết thủng: Vết 1 trên lớp xe ký hiệu A1; trên lớp xe ký hiệu A2 và A3. Vết thủng vết 2 trên lớp xe ký hiệu A1 không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ cơ sở kết luận.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại Đinh Công S ngày 15/12/2024 và tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 06/2025/KLTTCT-TTPY ngày 22/01/2025 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận: *Tại thời điểm giám định, trên thân thể Đinh Công S không có thương tích vì vậy Trung tâm Pháp y tỉnh Điện biên không có căn cứ để tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Đinh Công S. Tại thời điểm giám định và trong bản sao biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Đinh Công S không có dấu vết thương tích vì vậy Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên không có căn cứ để xác định cơ chế hình thành thương tích gây nên cho Đinh Công S.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

1. Về tội danh: T bị cáo Phạm Sơn L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Sơn L 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam (ngày 26/8/2025).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.675.000 đồng. Người bào chữa Nguyễn Cảnh P đã nộp thay bị cáo số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại là 2.675.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên lai thu tiền số 0000066 ngày 16/9/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn T về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 23/9/2025 và đơn sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo đề ngày 07/10/2025, bị cáo Phạm Sơn L kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên hủy bản án sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên do không đồng ý với nội dung của bản án sơ thẩm, bản án xét xử không đúng quy định, tại phiên tòa sơ thẩm chưa làm rõ một số tình tiết của vụ án, vắng mặt bị hại Đinh Công S, người làm chứng ông Nguyễn Quang T1, người định giá tài sản bà Nguyễn Cẩm N.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 02/10/2025 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T kháng cáo một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông T với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên hủy bản án

sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên, do không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của ông là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 14/11/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên nhận được Đơn đề nghị của ông Trần Ngọc T, đề nghị bổ sung Người định giá tài sản, triệu tập Điều tra viên, Kiểm sát viên và Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa phúc thẩm, cụ thể:

- Người định giá tài sản: Ông Bùi Mạnh C, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Điện Biên – Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Điện Biên.

- Điều tra viên, kiểm sát viên:

+ Ông Lò Văn T3, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Thôn T4, xã T5, tỉnh Điện Biên.

+ Bà Thiều Thị Thùy D, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực Z - Điện Biên. Địa chỉ: Phường Đ, tỉnh Điện Biên.

- Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

+ Ông Phạm Thanh N1, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Thôn T4, xã T5, tỉnh Điện Biên.

+ Ông Vi Ngọc S1, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực Z - Điện Biên. Địa chỉ: Phường Đ, tỉnh Điện Biên.

Lý do triệu tập bổ sung người tham gia tố tụng: Làm rõ một số nội dung của vụ án.

Ngày 09/12/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên nhận được Đơn đề nghị của ông Trần Ngọc T, đề nghị đưa các vật chứng ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm, cụ thể: 01 (một) con dao; 02 (hai) gương xe ô tô; 03 (ba) lốp xe ô tô.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Sơn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho rằng, xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Sơn L, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo Phạm Sơn L, bị hại Đinh Công S, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thấy rằng có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Sơn L là người đã thực hiện hành vi dùng tay đập gương chiếu hậu và dùng dao băm chọc lốp xe làm hư hỏng 02 chiếc gương chiếu hậu, 01 lốp xe phía sau bên phụ và 01 lốp xe phía trước bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 27A-006.37 của bị hại Đinh Công S, khiến chiếc xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại giá trị là 3.230.000 đồng, tuy nhiên kết luận giám định thể hiện vết thủng số 2 trên lốp phía sau bên lái (thiệt hại 555.000 đồng) không thể hiện rõ đặc điểm nên không có đủ cơ sở kết luận; do đó, xác định thiệt hại do bị cáo L gây ra đối với chiếc xe là 2.675.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã T bổ bị cáo Phạm Sơn L phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản là đúng người đúng tội,

đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Mức hình phạt và trách nhiệm dân sự bị cáo L bồi thường cho bị hại S là có căn cứ, bị cáo L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại S.

Bị cáo L cho rằng bản án xét xử không đúng quy định, tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt bị hại Đinh Công S, người làm chứng ông Nguyễn Quang T1, người định giá tài sản bà Nguyễn Cẩm N. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai, lời trình bày của bị hại Đinh Công S, người làm chứng ông Nguyễn Quang T1. Căn cứ theo quy định tại Điều 292, Điều 293, Điều 294 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng, người định giá tài sản do sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Sơn L.

Xét nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T, ông không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của ông là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Căn cứ vào các biên bản ghi lời khai ngày 27/3/2025, ngày 06/8/2025 của ông Trần Ngọc T; Giấy biên nhận đề ngày 06/7/2018 giữa ông Đinh Công S và ông Trần Ngọc T; các biên bản ghi lời khai của bị cáo Phạm Sơn L, bị hại Đinh Công S đều thể hiện ông T là người ủy quyền cho bị cáo L đi đòi tiền của bị hại S, yêu cầu S trả lại xe và tiền thuê xe ô tô của ông T, đây là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại và cần làm rõ xem bị cáo L khi phạm tội có bị xúi giục, chỉ đạo, thuê hay không. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định ông T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Trần Ngọc T.

Đối với đề nghị bổ sung người tham gia tố tụng và đưa vật chứng ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm của người bào chữa cho bị cáo đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T, xét thấy trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đã có văn bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, trình tự thủ tục định giá đúng theo quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng ban hành và các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng trình tự, đúng quy định; yêu cầu đưa vật chứng ra xem xét tại phiên tòa của ông T là không cần thiết, vì quá trình thu giữ, bảo quản vật chứng, xử lý vật chứng đã đảm bảo đúng trình tự. Do đó, không chấp nhận yêu cầu triệu tập bổ sung người tham gia tố tụng của ông Trần Ngọc T và không đưa vật chứng ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Sơn L và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên.

Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Sơn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa ông Trần Ngọc T trình bày: Hành vi của bị cáo Phạm Sơn L không đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về việc không được khởi tố vụ án hình sự khi có một trong các căn cứ sau: “2. *Hành vi không cấu thành tội phạm*”. Căn cứ khoản 1 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án: “1. *Khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 157 của Bộ luật này thì Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, T bị cáo không có tội và đình chỉ vụ án*”. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm T bỏ bị cáo Phạm Sơn L không phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên.

Người bào chữa ông Nguyễn Cảnh P trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ, công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và bị hại, nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo Phạm Sơn L nhất trí với bài bào chữa của Luật sư, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Sơn L đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên, ngày 23/9/2025 bị cáo Phạm Sơn L có đơn kháng cáo; ngày 07/10/2025 bị cáo có đơn sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên.

Ngày 02/10/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T có đơn kháng cáo, tại văn bản ngày 06/10/2025, ông T có ý kiến về nội dung kháng cáo, ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên.

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Sơn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp

với quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về đề nghị bổ sung người tham gia tố tụng và đưa vật chứng ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm của người bào chữa cho bị cáo đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T:

Hội đồng xét xử thấy rằng, lý do ông T đề nghị bổ sung người tham gia tố tụng với mục đích để làm rõ một số tình tiết nội dung của vụ án. Cụ thể ông T đề nghị bổ sung người định giá tài sản, điều tra viên, kiểm sát viên, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa phúc thẩm; Với tư cách là người bào chữa cho bị cáo, ngày 09/12/2025 ông Trần Ngọc T gửi “Văn bản đề nghị đưa các vật chứng xem xét tại phiên tòa xét xử phúc thẩm”, các vật chứng cụ thể theo yêu cầu là: 01 (một) con dao; 02 (hai) gương xe ô tô; 03 (ba) lốp xe ô tô. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đã có văn bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, trình tự thủ tục định giá đúng theo quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng ban hành và các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng trình tự, đúng quy định; yêu cầu đưa vật chứng ra xem xét tại phiên tòa của ông T thấy rằng không cần thiết, vì quá trình thu giữ, bảo quản vật chứng, xử lý vật chứng đã đảm bảo đúng trình tự. Căn cứ Điều 45, Điều 353 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu triệu tập bổ sung người tham gia tố tụng của ông Trần Ngọc T và không đưa vật chứng ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Sơn L đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng. Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thể hiện:

Ngày 15/12/2024, Phạm Sơn L đã có hành vi dùng tay đập gương chiếu hậu và dùng dao bấm chọc lốp xe làm hư hỏng 02 chiếc gương chiếu hậu, 01 lốp phía sau bên phụ và 01 lốp phía trước bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 27A-006.37 của bị hại Đinh Công S. Kết luận định giá xác định tổng thiệt hại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27A-006.37 bị hư hỏng là 3.230.000 đồng, nhưng các kết luận giám định thể hiện vết thủng số 2 trên lốp phía sau bên lái (thiệt hại 555.000 đồng) không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ cơ sở kết luận. Do đó, xác định thiệt hại do bị cáo gây ra cho chiếc xe của bị hại là 2.675.000 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phạm Sơn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của xã hội tại địa phương. Bị cáo L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong quá

trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo Phạm Sơn L mức án 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Việc áp dụng mức hình phạt tù như Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo đã đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo L cho rằng bản án xét xử không đúng quy định, tại phiên tòa sơ thẩm chưa làm rõ một số tình tiết nội dung của vụ án, vắng mặt bị hại Đinh Công S, người làm chứng ông Nguyễn Quang T1, người định giá tài sản bà Nguyễn Cẩm N. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai, lời trình bày của bị hại Đinh Công S, người làm chứng ông Nguyễn Quang T1 và các bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên; Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự tỉnh Điện Biên. Căn cứ theo quy định tại Điều 292, Điều 293, Điều 294 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng, người định giá tài sản là đúng quy định pháp luật, do sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm các tình tiết, nội dung của vụ án đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm làm rõ tại phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Sơn L không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới cho nội dung kháng cáo này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Sơn L.

[4] Xét nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, tại các biên bản ghi lời khai ngày 27/3/2025, ngày 06/8/2025 của ông Trần Ngọc T; Giấy biên nhận đề ngày 06/7/2018 giữa ông Đinh Công S và ông Trần Ngọc T; các biên bản ghi lời khai của bị cáo Phạm Sơn L ngày 18/12/2024, ngày 21, 24/01/2025, ngày 15/4/2025, ngày 16/6/2025; các biên bản lấy lời khai của bị hại Đinh Công S ngày 15/12/2024, ngày 16/01/2025, ngày 18/3/2025, ngày 30/5/2025, ngày 31/7/2025, ngày 02/8/2025 và các bản tự khai, đều thể hiện có sự việc bị hại S thuê xe ô tô DAEWOO Cielo, biển kiểm soát 18T-2502 của ông Trần Ngọc T từ khoảng giữa năm 2012 với giá thỏa thuận thuê xe là 3 triệu đồng/tháng (ông S đã trả tiền hàng tháng đến tháng 12/2012), xe ô tô bị hỏng, ông S mang xe ra Gara sửa chữa ô tô gần sân bay để sửa, nhưng không sửa được. Đến giữa năm 2013 ông S mang xe ô tô đến Gara sửa chữa ô tô L của ông Lê Sơn L để sửa chữa. Đến ngày 31/12/2013 ông S bị bắt do vi phạm pháp luật, đi chấp hành án tại trại giam Nà Tấu, thời điểm đó xe ô tô vẫn đang ở Gara L, chưa trả cho ông T. Ngày 06/7/2018 ông T và ông S viết Giấy biên nhận thể hiện ông S thuê xe của ông T, hạn đến năm 2019 sau khi ra trại sẽ trả xe cho ông T. Tháng 9/2019 sau khi ra

trại ông S đến Gara L để kiểm tra tình trạng chiếc xe ô tô thì thấy ô tô không thể sửa chữa và sử dụng được nữa và có thông báo cho ông T biết tình trạng xe ô tô. Ông S và ông T có trao đổi về việc bán xe ô tô, ông T đồng ý cho ông S bán xe, ông S đã bán chiếc xe với giá 1.700.000 đồng. Do chưa thống nhất được giá trị chiếc xe nên ông T yêu cầu ông S trả tiền thuê xe hàng tháng. Ngày 04/11/2024, ông T ủy quyền cho Phạm Sơn L gặp ông S để yêu cầu ông S trả tiền thuê xe và trả lại xe ô tô mà ông S đã thuê. Sau đó dẫn đến sự việc xảy ra giữa bị cáo Phạm Sơn L và bị hại Đinh Công S. Đây là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại; Ngày 27/6/2025 ông Trần Ngọc T cùng bị cáo Phạm Sơn L làm đơn tố giác tội phạm, nội dung đơn cho rằng “hành vi của ông Đinh Công S – S năm 1977 có dấu hiệu: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của chúng tôi, theo quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)”; ông T và bị cáo L cho rằng ông S không thể hiện sẽ bồi thường xe, trả tiền thuê xe *(theo nội dung Biên bản ghi lời khai ngày 24/01/2025 bị cáo Phạm Sơn L đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên điều tra làm rõ nguyên nhân hành vi của anh S trong cùng một vụ việc xảy ra giữa bị cáo và anh S vào chiều ngày 15/12/2025 tại khu vực tổ dân phố 1, phường T, thành phố Đ)*. Theo chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thì yêu cầu của ông T và của bị cáo L ghi trong đơn ngày 27/6/2025 có liên quan đến vụ án này. Do vậy, Đây là căn cứ để xác định tư cách tham gia tố tụng của ông T trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định ông T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Trần Ngọc T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Sơn L và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do kháng cáo của bị cáo Phạm Sơn L không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T không được Tòa án chấp nhận, mặt khác ông T cũng không có đơn xin miễn án phí hình sự nên ông Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Sơn L và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Ngọc T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Sơn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực Z - Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án (ngày 24/12/2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND khu vực 1 - Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Phạm Sơn L;
- Người bào chữa;
- Bị hại Đinh Công S;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương